

KHÁCH SẠN BẾN THÀNH - REX HOTEL  
 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Mã số: OBJ-ENV-APP-02

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG**  
**06 tháng năm 2018**

Ngày lập: 06/07/2018

| Stt | Mục tiêu môi trường                   | Chỉ tiêu môi trường | Đơn vị tính                | Bộ phận   | Kết quả thực hiện |                |                   |                | Nguyên nhân                                                                             | Hành động cần làm tiếp                                                                                                                                                                                                                    |                     |            |
|-----|---------------------------------------|---------------------|----------------------------|-----------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
|     |                                       |                     |                            |           | Tháng báo cáo     |                | Lũy kế            |                |                                                                                         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                  | Trách nhiệm         | Thời gian  |
|     |                                       |                     |                            |           | Kết quả thực hiện | Tỷ lệ đạt được | Kết quả thực hiện | Tỷ lệ đạt được |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                           |                     |            |
| 1   | Điện                                  | 108                 | kWh/ngày phòng             | Khách sạn | 106.2             | 101.69%        | -1.80             | 1.69%          | Thực hiện các tập quán tốt.                                                             | - Thực hiện các tập quán tốt, và qui định riêng của bộ phận,<br>- Xem xét thay thế các thiết bị tiết kiệm điện khi hết vòng đời,<br>- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng điện tại các khu vực,<br>- Ghi chép chỉ số điện, phân tích báo cáo. | Các Trưởng Bộ phận. | Hàng tháng |
| 2   | Nước                                  | 0.185               | m <sup>3</sup> /lượt khách | Khách sạn | 0.192             | 96.35%         | 0.01              | -3.65%         | Nhu cầu sử dụng nước tăng do BGĐ yêu cầu nâng cao chất lượng tiêu chuẩn vệ sinh của KS. | - Thực hiện các tập quán tốt, và qui định riêng của bộ phận,<br>- Xem xét thay thế các thiết bị tiết kiệm nước khi hết vòng đời,<br>- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nước tại các khu vực,<br>- Ghi chép chỉ số nước, phân tích báo cáo. | Các Trưởng Bộ phận. | Hàng tháng |
| 3   | Gas                                   | 0.2                 | kg/lượt khách              | KI        | 0.2               | 100.00%        | 0.00              | 0.00%          | -                                                                                       | - Tắt ngay bếp gas khi không chế biến.<br>- Vệ sinh định kỳ các họng bếp.                                                                                                                                                                 | Bếp Trưởng          | Hàng ngày  |
| 4   | Nguyên liệu (...) Kiểm soát Food cost | 35                  | % food cost                | KI        | 31.4              | 111.46%        | -3.60             | 11.46%         | -                                                                                       | - Nhập nguồn nguyên liệu sạch.<br>- Sơ chế, bảo quản tốt.<br>- Chế biến đúng tiêu chuẩn, định lượng.                                                                                                                                      | Bếp Trưởng          | Hàng ngày  |

|    |                                                     |                                                                               |                          |           |                                     |      |      |      |                                                                                                      |                                                                                                                                       |                     |                                    |
|----|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|-------------------------------------|------|------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|
| 5  | Chất thải nguy hại                                  | Quản lý theo thông tư 36/2015 BTNMT                                           | Tần/năm                  | EN HK     | 2.02                                | 100% | 100% | 100% | - Chuyển giao 100% cho đơn vị Môi Trường Xanh đưa đi xử lý,<br>- Báo cáo đúng thời gian cho Sở TNMT. | - Tiếp tục duy trì việc quản lý rác thải nguy hại theo thông tư 36/2015/BTNMT                                                         | EN HK               | Hàng tháng                         |
| 6  | Tuân thủ pháp luật                                  | Không có trường hợp vi phạm, bị phạt                                          | Số vụ                    | Khách sạn | 0                                   | 100% | 100% | 100% | Cập nhật và triển khai đầy đủ các yêu cầu pháp luật đến các bộ phận                                  | - Cập nhật các yêu cầu pháp luật khi có thay đổi,<br>- Triển khai đầy đủ đến toàn khách sạn.                                          | HR                  | Hàng tháng                         |
| 7  | Không gây ô nhiễm: nước thải, khí thải, tiếng ồn... | Đạt ở mức ngưỡng cho phép                                                     | Theo qui chuẩn hiện hành | Khách sạn | Đạt các qui chuẩn hiện hành         | 100% | 100% | 100% | Kiểm soát tốt các qui trình xử lý các khía cạnh môi trường.                                          | - Tổ chức quan trắc định kỳ 3 tháng/lần,<br>- Vận hành, kiểm tra các hệ thống hàng ngày,<br>- Xử lý ngay khi có dấu hiệu vượt ngưỡng. | Các Trưởng Bộ phận. | 3 tháng<br>Hàng tháng<br>hàng ngày |
| 8  | Không có khiếu nại, sự cố môi trường                | Không có khiếu nại, sự cố                                                     | Số vụ                    | Khách sạn | 0                                   | 100% | 100% | 100% | Không có các đơn thư khiếu nại, sự cố môi trường.                                                    | Theo dõi, báo cáo, giải quyết ngay khi có các đơn thư khiếu nại, sự cố môi trường                                                     | S&M FO              | hàng ngày                          |
| 9  | Đạt chuẩn Khách sạn Xanh                            | Đạt tiêu chuẩn                                                                | Tiêu chí Asian           | Khách sạn | Chứng nhận Khách sạn Xanh 2016-2018 | 100% | 100% | 100% | Thực hiện, giám sát, kiểm tra các tiêu chí đầy đủ.                                                   | Tiếp tục duy trì việc thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá (lồng ghép vào chương trình đánh giá nội bộ)                            | Các Trưởng Bộ phận. | Hàng tháng<br>6 tháng              |
| 10 | Xu hướng tốt lên của KCMT                           | Các chỉ tiêu nằm dưới ngưỡng cho phép của qui chuẩn và định mức của khách sạn | Theo qui chuẩn hiện hành | Khách sạn | Đạt các qui chuẩn hiện hành         | 100% | 100% | 100% | Các chỉ tiêu đo đạc đều nằm dưới ngưỡng qui chuẩn.                                                   | Tiếp tục duy trì việc thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá, quan trắc 3 tháng/lần.                                                 | Các Trưởng Bộ phận. | 3 tháng<br>Hàng tháng<br>hàng ngày |

Người lập báo cáo  
Đại diện Lãnh đạo Môi trường

Phê duyệt  
Giám đốc